

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 135/2023/HS-ST

Ngày 17 tháng 8 năm 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bảng

Bà Đặng Thị Hà

Thư ký phiên toà: Bà Tống Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Việt Anh - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 121/2023/HSST ngày 21 tháng 7 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2023/QĐST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1992. (Tên gọi khác: D; Cún Thảo). Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Số nhà 10, hẻm 14, đường T, Tổ dân phố PM, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 08/12. Bố: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1964; Mẹ: Giáp Thị Th, sinh năm 1968; Vợ: Hoàng Thị S, sinh năm 1995 (đã ly hôn). Con: Có 01 con, sinh năm 2013. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án số 52/2011/HSST ngày 16/9/2011 Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 23 tháng 24 ngày về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 28/3/2014 bị Công an phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Ngày 20/10/2017 bị Công an huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2019/HSST ngày 17/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2019 ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên xử phạt 12 (mười hai) tháng tù tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt tại Bản án số 35/2019/HSST ngày 17/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang buộc T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Đã chấp hành xong hình phạt ngày 28/8/2021.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2023/HSST ngày 09/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Bị cáo T kháng cáo bản án. Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 14/8/2023, bị cáo T rút toàn bộ kháng cáo, Hội đồng xét xử đã ra quyết định đình chỉ phúc thẩm số 119/HSPT-QĐ ngày 14/8/2023.

Bị cáo hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Lê Văn B, sinh năm: 1989. Địa chỉ: Số nhà 01, ngõ A1, đường T, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Hoàng Thế A, sinh năm: 1988. Địa chỉ: Số nhà 60, đường G1, phường XG, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

2. Nguyễn Thùy Tr, sinh năm: 1990. Địa chỉ: đường V, thị trấn TĐ, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội (vắng mặt)

3. Đỗ Thị H, sinh năm: 1991. Địa chỉ: Số nhà 20, ngõ 135, đường T, phường L, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

4. Đỗ Kim Ng, sinh năm: 1990. Địa chỉ: Ngõ 26, tổ C1, phường TP, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

* Người làm chứng: Phan Mạnh Th, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Số nhà 20, đường 1, phường TP, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1992 cư trú tại tổ dân phố PM, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang có quen biết với anh Lê Văn B, sinh năm 1989 trú tại số nhà 01, ngõ A1, đường T, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang. Khoảng 23 giờ ngày 05/5/2018, T chơi Game bắn cá tại quán game trên đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang bị thua nên không chơi nữa. T nhờ anh Phạm Mạnh Th, sinh năm: 1984 cư trú tại Số nhà 20, đường 1, phường TP, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đưa đến khu vực cầu Xương Giang để gặp anh B. T hứa cho anh Th một thẻ điện thoại trị giá 50.000 đồng, anh Th đồng ý và dùng xe mô tô đưa T đi đến quán nước của anh B. Đến nơi, T sang quán nước của bà Lê Thị A mua một thẻ điện thoại Viettel mệnh giá 50.000 đồng và đưa cho anh Th, sau đó anh Th đi xe về. T đi bộ vào quán nước gặp anh B và ngồi chơi, nói chuyện với anh B. Sau đó, T hỏi mượn anh B xe mô tô biển số 98B2-149.73 để đi có công việc, anh B đồng ý cho mượn. Sau khi mượn được xe, T đi xe đến quán game Trà My ở sau bến xe khách Bắc Giang do anh Hoàng Thế A, sinh năm 1988 làm quản lý. T chơi game bắn cá đến sáng ngày 6/5/2018 thì bị thua hết tiền. T đã nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe mượn của anh B để vay tiền tiếp tục chơi game. T đặt vấn đề cầm cố xe với anh Hoàng Thế A, anh Hoàng Thế A hỏi nguồn gốc xe thì T nói là xe của T, do đó anh Thế Anh đã đồng ý nhận cầm cố chiếc xe trên và cho T vay 5.000.000 đồng. Sau đó, T tiếp tục chơi game và thua hết tiền. Ngày hôm sau, anh B điện thoại cho T đòi xe thì T thừa nhận đã cầm cố xe của anh B và hứa sẽ chuộc xe về trả lại. Tuy nhiên, T đã không chuộc lại xe và thường xuyên đi khỏi địa phương. Do T không trả lại xe, sau đó anh B đã làm đơn trình báo cơ quan công an. Còn anh Hoàng Thế A, sau khoảng 3 tháng nhận cầm cố tài sản, không thấy T quay lại chuộc xe nên đã bán chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2- 149.73 cho chị Đỗ Kim Ng, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ngõ 26, tổ C1, phường TP, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Tại kết luận định giá tài sản số 135/KL-HĐĐG ngày 23/11/2018 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Giang đã kết luận “01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION màu sơn xanh, BKS 98B2 – 149.73, số máy JF5820013477, số khung RLHJF5804EY013346, xe đã qua sử dụng có giá trị là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng)”.

Quá trình xử lý tin báo, do T không có mặt tại địa phương nên cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Bắc Giang đã ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết nguồn tin về tội phạm số 10 ngày 18/02/2019. Ngày 27/4/2023, cơ quan cảnh sát điều tra đã phục hồi điều tra và ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Quá trình điều tra, T đã khai nhận về hành vi phạm tội.

Bản cáo trạng số 134/CT-VKS ngày 19/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá các chứng cứ và xác định đủ căn cứ chứng minh bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm b khoản 1 điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38; điều 56 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù tại bản án hình sự số 81/2023/HS-ST ngày 09/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 09 (chín) năm 05 (năm) tháng từ đến 09 (chín) năm 07 (bảy) tháng tù. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đặt ra xem xét. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận nội dung cáo trạng đã truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội. Bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại gì. HĐXX đánh giá các hành vi, quyết định của cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, những người có quyền, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Xét thấy, HĐXX đã triệu tập hợp lệ đối với những người tham gia tố tụng trên, tại hồ sơ vụ án đã có lời khai của những người trên, do đó sự vắng mặt không ảnh hưởng đến quá trình xét xử, HĐXX căn cứ điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra. Lời khai của bị cáo T còn phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các chứng cứ khác như biên bản nhận dạng, vật chứng thu giữ và được chứng minh bằng Kết luận định giá tài sản số 135/KL-HĐĐG ngày 23/11/2018 của Hội Đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Giang. Từ các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra đã được thẩm tra tại phiên tòa, có căn cứ xác định: Khoảng 23 giờ ngày 05/5/2018, bị cáo Nguyễn Văn T đi đến quán nước của anh Nguyễn Văn Bằng tại khu vực gầm cầu Xương Giang, thành phố Bắc Giang. T gặp anh B và hỏi mượn của anh B xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS 98B2-149.73 để đi giải quyết công việc cá nhân. Sau khi mượn xe, T đã đi chơi game, do hết tiền chơi game T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe và đã đem chiếc xe trên cầm cố cho Hoàng Thế A để vay số tiền 5.000.000 đồng. T sử dụng số tiền trên chơi game hết và không có khả năng chuộc xe trả anh B. Giá trị xe mô tô T chiếm đoạt của anh B được định giá là 5.000.000 đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã lợi dụng lòng tin của anh B, mượn xe mô tô để đi, nhưng sau đó đã đem xe đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu, không trả lại tài sản cho anh B. Bị cáo biết hành vi của mình là sai nhưng vẫn thực hiện, lỗi của bị cáo là cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền về tài sản của công dân, làm ảnh hưởng đến trật tự xã hội. Hành vi trên của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 điều 175 của BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo thực hiện năm 2018, trước và sau thời điểm phạm tội trên bị cáo nhiều lần bị Tòa án xét xử về tội xâm phạm tài sản của công dân, ngoài ra còn bị công an xử phạt hành chính về hành vi này và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, với hành vi phạm tội này, xác định bị cáo không có tiền án, bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải và bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS.

Từ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, HĐXX xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, khi lượng hình HĐXX có xem xét các tình tiết giảm nhẹ TNHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, xét nhân thân bị cáo, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội như đã nêu HĐXX nhận thấy mức hình phạt kiểm sát viên đề xuất tại phiên tòa còn chưa phù hợp, nên HĐXX quyết định áp dụng mức hình phạt cao hơn so với mức đề xuất của kiểm sát viên tại phiên tòa.

[5]. Về tổng hợp hình phạt: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 81/2023/HS-ST ngày 09/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xét xử Nguyễn Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”, bị cáo đã kháng cáo bản án. Tại quyết định số 119/2023/HSPT-QĐ ngày 14/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã quyết định đình chỉ phúc thẩm do bị cáo T rút kháng cáo, do vậy bản án số 81/2023/HS-ST ngày 09/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên đã có hiệu lực pháp luật. Căn cứ điều 56 của Bộ luật hình sự, HĐXX tổng hợp hình phạt của bản án này và hình phạt tại bản án số 81/2023/HS-ST ngày 09/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội với mục đích tư lợi, ngoài hình phạt chính lẽ ra HĐXX còn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền để sung công quỹ nhà nước theo khoản 5 điều 175 Bộ luật hình sự, tuy nhiên, bị cáo không nghề nghiệp, không có tài sản nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại là anh Lê Văn B đã được cơ quan cảnh sát điều tra trả lại xe mô tô, bị cáo cũng bồi thường thêm cho anh B số tiền 5.000.000 đồng, anh B không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Đối với chị Đỗ Kim Ng đã được anh Hoàng Thế A trả lại số tiền 3.500.000 đồng, không có ý kiến gì thêm nên HĐXX không đặt ra xem xét. Đối với anh Hoàng Thế A không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 5.000.000 đồng, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Đối với việc chị Nguyễn Thùy Tr, sinh năm 1990 hiện cư trú tại đường V, thị trấn TĐ, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, thời điểm năm 2018 là vợ của anh Lê Văn B, đến năm 2019 ly hôn. Quá trình điều tra, chị Tr khai khi anh B cho T mượn xe mô tô thì chị Tr có để trong cốp xe số tiền 16.000.000 đồng. Tuy nhiên anh B xác định không biết việc chị Tr để tiền trong cốp xe, T khai từ khi mượn xe đến khi cầm cố cho anh Thế A cũng không kiểm tra cốp xe, anh Hoàng Thế A xác định có mở cốp xe nhưng không thấy tài sản gì. Ngoài lời khai trên, chị Tr không

có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh, do đó cơ quan điều tra, Viện kiểm sát xác định không đủ căn cứ chứng minh việc chị Tr để tiền trong cốp xe, nay chị Tr cũng không yêu cầu gì, do đó HĐXX không xem xét về trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

[8]. Đối với người liên quan:

Đối với anh Hoàng Thế A là người nhận cầm cố xe của bị cáo và cho vay số tiền 5.000.000 đồng, chị Đỗ Kim Ng là người mua xe mô tô BKS 98B2-149.73, quá trình điều tra không có cơ sở xác định anh Hoàng Thế A, chị Đỗ Kim Ng biết đây là tài sản do bị cáo T chiếm đoạt của anh B nên cơ quan điều tra và Viện kiểm sát xác định không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy là phù hợp.

[9]. Về xử lý vật chứng:

Tài sản là xe mô tô BKS 98B2-149.73 đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Lê Văn B nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Đối với biển số 98B1-703.62 mà chị Đỗ Kim Ng sử dụng, quá trình điều tra xác định chị Ng đã nhặt được biển số xe nêu trên và đã gắn vào xe mua của anh Hoàng Thế A, cơ quan điều tra cũng xác định được biển số xe trên là của chị Đỗ Thị H, sinh năm 1991 ở Số nhà 20, ngõ 135, đường T, phường L đã đánh rơi, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H, do đó HĐXX không xem xét.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 21, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBNTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm b khoản 1 điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38; điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung.

Căn cứ các điều: Điều 106; điều 135, điều 136; điều 292; 293; điều 331, điều 333, điều 336, điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a,c khoản 1 điều 23; điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 81/2023/HS-ST ngày 09/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 09 (chín) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/11/2022.

3. Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang
- TAND, VKSND Tỉnh Bắc Giang
- VKSND TP Bắc Giang
- THADS TP Bắc Giang
- Công an TP Bắc Giang
- Những người TGTT;
- UBND phường DK;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng